

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 30-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toàn và bà Đào Minh Sỡ.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiệu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

Thào Thị C, sinh năm 1959; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Thào A P, sinh năm 1925 và bà Mùa Thị M (đã chết); có chồng Lò A Ch, sinh năm 1954 và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2018 đến nay; có mặt tại phiên toà.

Lò A Ch, sinh năm 1954; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lò A L (đã chết) và bà Thào Thị C (đã chết); có vợ Thào Thị C, sinh năm 1959 và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1989 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện B, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc hoặc gá bạc”; ngày 07/9/1991 bị TAND huyện B, xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2018 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng: Thào A D, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Hạng Chờ L, sinh năm 1977, nơi cư trú: T 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ, ngày 09/3/2018 tại lán nương của Lò A Ch ở bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La; Lò A Ch nói với Thào Thị C và Lò A D “Hôm nay D làm việc chỉ được nửa ngày thôi, được 50.000VNĐ, D lấy ma túy hay lấy tiền thì C đưa cho”, D nói “Đã nghiện rồi có ma túy lấy ma túy cũng được”. Nghe D nói vậy, C liền lấy 01 gói nilon màu trắng đưa cho D thì bị Tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã C, phát hiện thu giữ trên tay trái Lò A D 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng Lò A D khai nhận đó là ma túy (Heroine); kiểm tra bên trong túi vải của Thào Thị C đang đeo trên người thu giữ 10 gói nilon (trong đó 02 gói màu xanh, 08 gói màu trắng) và 01 túi nilon màu xanh bên trong có 62 viên nén hình tròn màu hồng, Thào Thị C khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng để xử lý.

Trong quá trình điều tra Thào Thị C và Lò A Ch khai nhận: Vào cuối tháng 02/2018, C nói với Ch “Còn ít tiền bán bò từ trước tết năm 2018 để lại, Tôi có ý định dùng số tiền đó đi mua ma túy về bán cho người khác để kiếm lời và dùng ma túy mua được để trả tiền công cho những nghiện ma túy làm thuê cho gia đình”, Ch đồng ý và nói với C “Cứ đi tìm mua ma túy về bán, tiền bán được ma túy do vợ cầm và chi tiêu”; khoảng 10 giờ ngày 05/03/2018 C gặp người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ hỏi rồi mua được Heroine với số tiền 1.500.000VNĐ và viên nén màu hồng với số tiền 1.200.000VNĐ; sau khi mua được ma túy C đưa cho Ch một ít Heroine và 01 viên nén màu hồng sử dụng thử, số Heroine còn lại C chia thành các gói nhỏ gói bằng mảnh nilon màu trắng và màu xanh với mục đích để bán kiếm lời; khoảng 09 giờ ngày 07/3/2018, Lò A D đến gặp Ch và hỏi mua ma túy, Ch nói với D “Có gì hỏi bà C ở trong lán”, D đi gặp C và mua với C 01 gói ma túy với giá 50.000VNĐ.

Ngày 10/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định trọng lượng (khối lượng) và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị C, Lò A Ch và Lò A D, như sau:

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ trên tay Lò A D có khối lượng: 0,019 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M1.

Số viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh thu giữ với Thào Thị C, có khối lượng: 6,3 gam, tách ra 1,03 gam, ký hiệu là M2 làm mẫu gửi giám định, còn lại 5,27 gam, ký hiệu là C2 lưu kho vật chứng theo quy định.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,078 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M3.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 2,899 gam, tách ra 0,136 gam, ký hiệu là M12 làm mẫu gửi giám định, còn lại 2,763 gam, ký hiệu là C12 lưu kho vật chứng theo quy định.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,072 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M4.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ hai thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,069 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M5.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ ba thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,098 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M6.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ bốn thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,109 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M7.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ năm thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,099 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M8.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ sáu thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,08 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M9.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ bảy thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,062 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M10.

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ tám thu giữ với Thào Thị C có khối lượng: 0,084 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M11.

Ngày 18/3/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 367, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12 là chất ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,019 gam, M3 = 0,078 gam, M4 = 0,072 gam, M5 = 0,069 gam, M6 = 0,098 gam, M7 = 0,109 gam, M8 = 0,099 gam, M9 = 0,08 gam, M10 = 0,062 gam, M11 = 0,084 gam, M12 = 0,136 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,03 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 3,669 gam; loại chất Heroine và 6,30 gam; loại chất Methamphetamine”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Thào Thị C được quy định trong cùng một điểm (điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 9,969 (Chín phẩy chín sáu chín) gam.

Đối với người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho Thào Thị C, Cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở để điều tra.

Đối với Lù A D là người nghiện ma túy, Cơ quan chức năng đã chuyển áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-BY ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Thào Thị C, Lù A Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do am hiểu pháp luật hạn chế, háms lợi nên đã mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo; đề nghị tuyên bố các bị cáo Thào Thị C và Lù A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Thào Thị C từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù, xử phạt bị cáo Lù A Ch từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy của Thào Thị C: 5,27 gam Methamphetamine, ký hiệu C2 và 2,763 gam Heroine, ký hiệu là C12; 03 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; 09 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu xanh và 01 túi vải hình chữ nhật dài 17x12 cm, mặt trước thêu hoa văn. Truy thu và tịch thu của Thào Thị C số tiền 50.000VNĐ sung quỹ Nhà nước; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho các bị cáo.

Bị cáo Thào Thị C và Lù A Ch tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: tháng 02/2018 Thào Thị C, Lù A Ch đã thống nhất mua ma túy về cất giấu, cất giữ với mục đích chính là bán lại kiếm lời và thực tế C cùng Ch đã bán trái phép chất Heroine cho Lù A D lần thứ nhất vào ngày 07/3/2018 được số tiền 50.000VNĐ và lần thứ hai vào hồi 20 giờ, ngày 09/3/2018 C và Ch dùng chất ma túy thanh toán trái phép tiền công lao động cho Da tại lán nướng của gia đình Ch thuộc bản S, xã C, huyện B thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 367, ngày

18/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12 là chất ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,019 gam, M3 = 0,078 gam, M4 = 0,072 gam, M5 = 0,069 gam, M6 = 0,098 gam, M7 = 0,109 gam, M8 = 0,099 gam, M9 = 0,08 gam, M10 = 0,062 gam, M11= 0,084 gam, M12= 0,136 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,03 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 3,669 gam; loại chất Heroine và 6,30 gam; loại chất Methamphetamine”; cộng khối lượng hai chất ma túy là 9,969 (Chín phẩy chín sáu chín) gam. Như vậy, Thào Thị C và Lù A Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời; đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Thào Thị C và Lù A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo C và Ch đã trực tiếp mua bán, cất giấu, cất giữ hai chất ma túy (Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng là 9,969 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” và đã trực tiếp bán hai lần cho Lù A D là đã phạm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên; p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: các bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự phân công, không có sự cầu kết chặt chẽ nên chưa được coi là có tổ chức, theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo là đồng phạm giản đơn và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình trong đó Thào Thị C giữ vai trò chính (trực tiếp mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy), đồng thời cũng là người thực hành tích cực cùng với Lù A Ch là người trực tiếp dẫn dắt đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp các bị cáo không chỉ mua bán, cất giấu, cất giữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 9,969 gam mà còn bán trái phép chất ma túy hai lần là hành vi phạm tội rất nghiêm trọng không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến

trật tự trị an của địa phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết các bị cáo C, Ch phạm tội và đề nghị phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: các bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (các bị cáo chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); các bị cáo tự thú (đã khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho D ngày 07/3/2018). Do đó, xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo là dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật rất hạn chế, tuổi đã cao, C là phụ nữ, bị tai nạn lao động tổn thương cơ thể 21,79% cần xem xét giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Ch có nhân thân xấu (đã từng bị kết án, nghiện ma túy), chính quyền địa phương xác định C và Ch chưa chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2018 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với Lù A D là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, Cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã 03 tháng (Quyết định số 54/QĐ-UB, ngày 23/5/2018) là có căn cứ; đối với người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho Thảo Thị C, Cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã đưa đi giám định 0,906 gam Heroine và 1,03 gam Methamphetamine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đã niêm phong, lưu kho vật chứng: 5,27 gam Methamphetamine, ký hiệu C2 và 2,763 gam Heroine, ký hiệu là C12 thu giữ của Thào Thị C còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

03 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; 09 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu xanh và 01 túi vải hình chữ nhật dài 17x12 cm, mặt trước thêu hoa văn là vật dụng của Thào Thị C đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 50.000VNĐ bị cáo Thào Thị C và Lù A Ch đã bán trái phép chất ma túy cho Lù A D có được là số tiền do phạm tội mà có, bị cáo C đã chi tiêu cá nhân nên cần phải truy thu và tịch thu sung quỹ Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Thào Thị C, Lù A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Thào Thị C 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (10/3/2018); không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lù A Ch 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (10/3/2018); không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy của Thào Thị C: 5,27 (Năm phẩy hai bảy) gam Methamphetamine, ký hiệu C2 và 2,763 (Hai phẩy bảy sáu ba) gam Heroine, ký hiệu là C12; 03 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; 09 mảnh nilon màu

trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu xanh và 01 túi vải hình chữ nhật dài 17x12 cm, mặt trước thêu hoa văn.

Truy thu và tịch thu của Thào Thị C số tiền 50.000VNĐ (Năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2018 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào Thị C và Lò A Ch.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà